

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ- ST

Ngày 27/5/2021

Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”
(*Không công nhận vợ chồng*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Nghệ
2. Ông Ngô Cao Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2021/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn (không công nhận vợ chồng), theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 20/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 12/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Công T, sinh năm 1966.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Th, sinh năm 1966.

Cùng trú tại: Thôn Đồng Dài, xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*(Ông Hoàng Công T có đơn xin xét xử vắng mặt,
bà Trương Thị Th vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hoàng Công T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trương Thị Th về chung sống với nhau vào năm 1989 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia

đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2009 vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống luôn trong tình trạng căng thẳng. Nay, ông xác định không thể tiếp tục cuộc sống chung nên ông làm đơn xin ly hôn với bà Trương Thị Th, do ông bà không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc L, sinh ngày 18/11/2008. Ông đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Ông Hoàng Công T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Th trốn tránh, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn*” (không công nhận vợ chồng) là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Công T, không công nhận ông Hoàng Công T và bà Trương Thị Th là vợ chồng. Giao cháu Hoàng Ngọc L, sinh ngày 18/11/2008 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản, đất đai, vay nợ không có tranh chấp nên không xem xét. Ông Hoàng Công T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Hoàng Công T và bà Trương Thị T mặc dù không có đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989. Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật

tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định ông T và bà T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Ông Hoàng Công T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Trương Thị Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Công T, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Từ năm 1989 đến nay, không có trường hợp nào có tên chồng là Hoàng Công T, vợ là Trương Thị Th đăng ký kết hôn.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”.

Ông Hoàng Công T và bà Trương Thị Th chung sống với nhau từ năm 1989 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy, HĐXX cần xử không công nhận ông Hoàng Công T và bà Trương Thị Th là vợ chồng.

[5] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Ông Hoàng Công T và bà Trương Thị Th có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc L, sinh ngày 18/11/2008. Tại Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con”. Ông T có quan điểm nhận trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu L và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung, cháu L cũng có nguyện vọng được ở cùng với ông T. Xét thấy quan điểm của các đương sự là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy HĐXX chấp nhận giao cháu Hoàng Ngọc L, sinh ngày 18/11/2008 cho ông Hoàng Công T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Ông T không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Hoàng Công T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Th không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Công T về việc *Kiến Tranh chấp ly hôn* đối với bà Trương Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Hoàng Công T và bà Trương Thị T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc L, sinh ngày 18/11/2008 cho ông Hoàng Công T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trương Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Hoàng Công T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003787 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Bà Trương Thị Th không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

